

Số: 105/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T1, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể công nhân Công ty V- khóm N, phường N1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T1, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể công nhân Công ty V- khóm N, phường N1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/11/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực T nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu đang sống cùng bà H được giữ nguyên). Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008375 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, khấu trừ tiền án phí phải nộp, bà H được hoàn lại 150.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự là 150.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- THA Tp.Bạc Liêu;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Trinh

